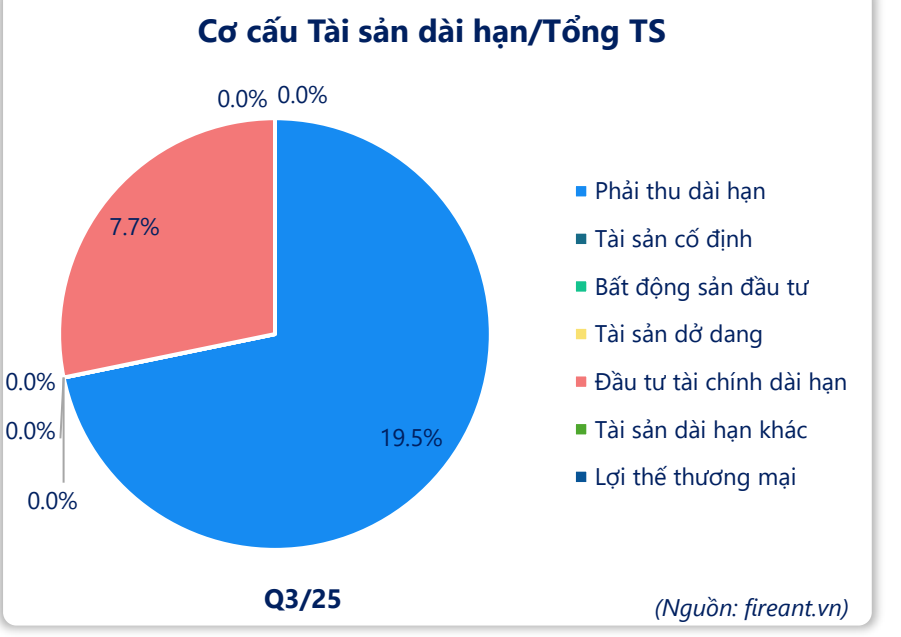
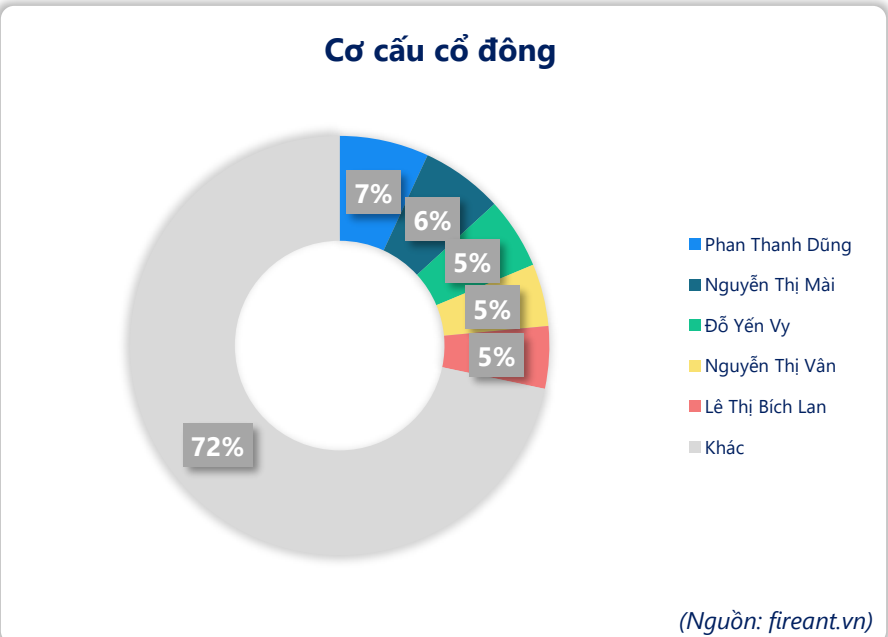
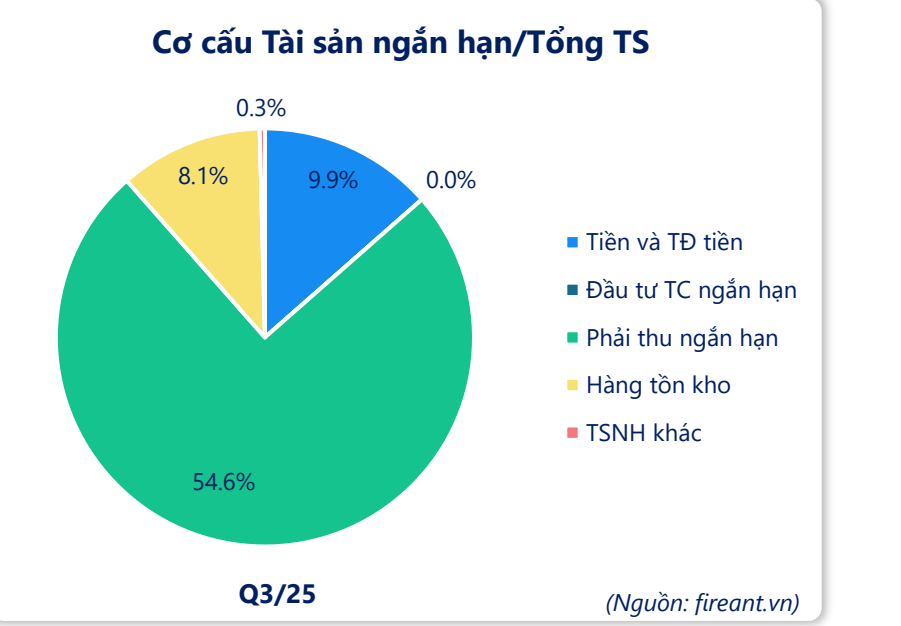
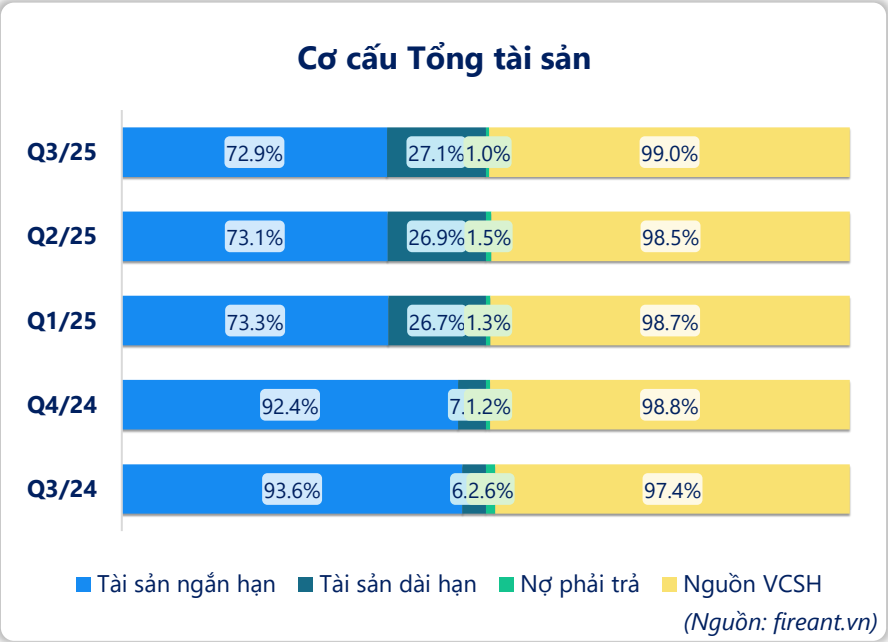
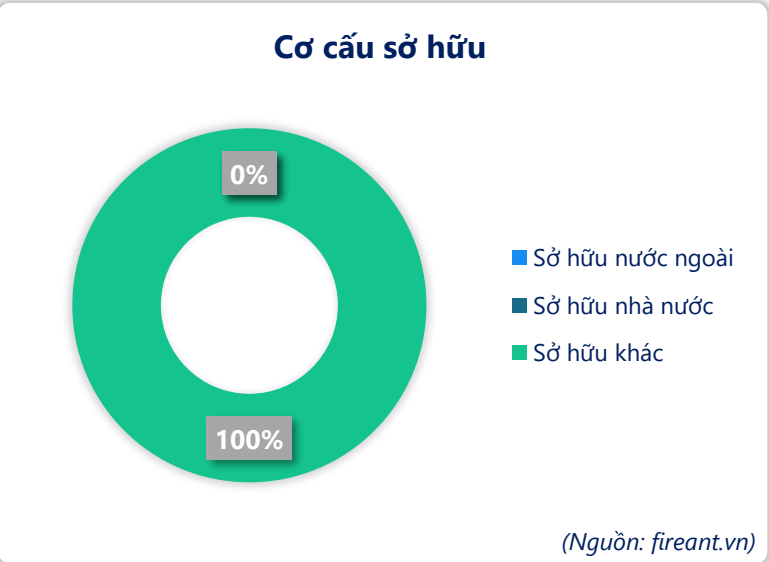
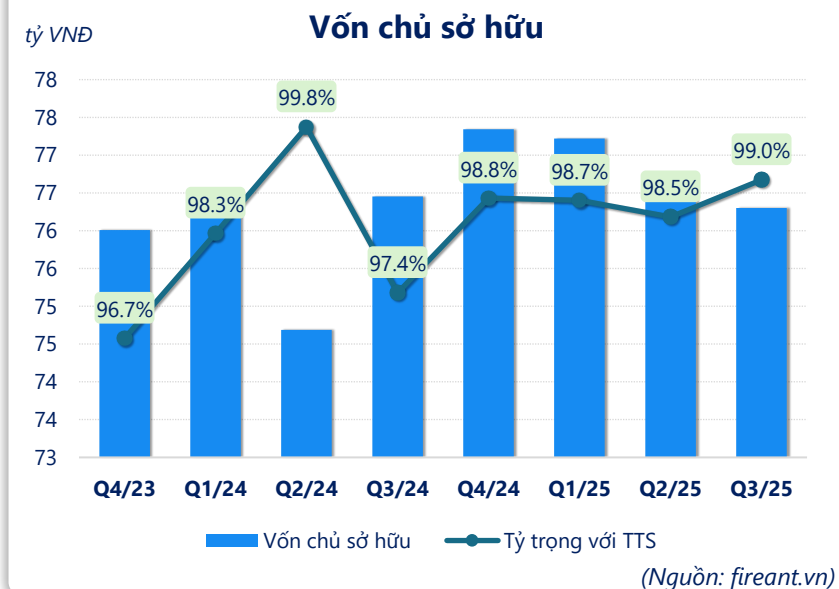
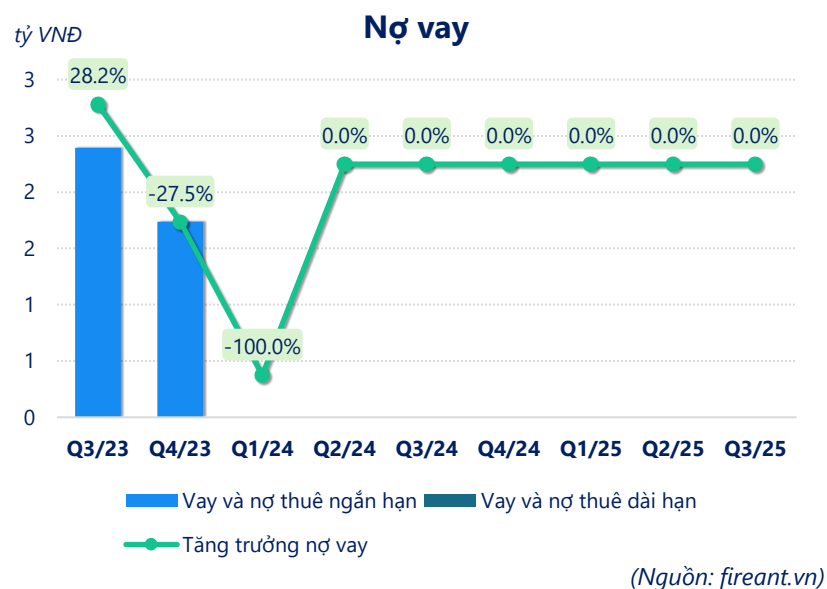
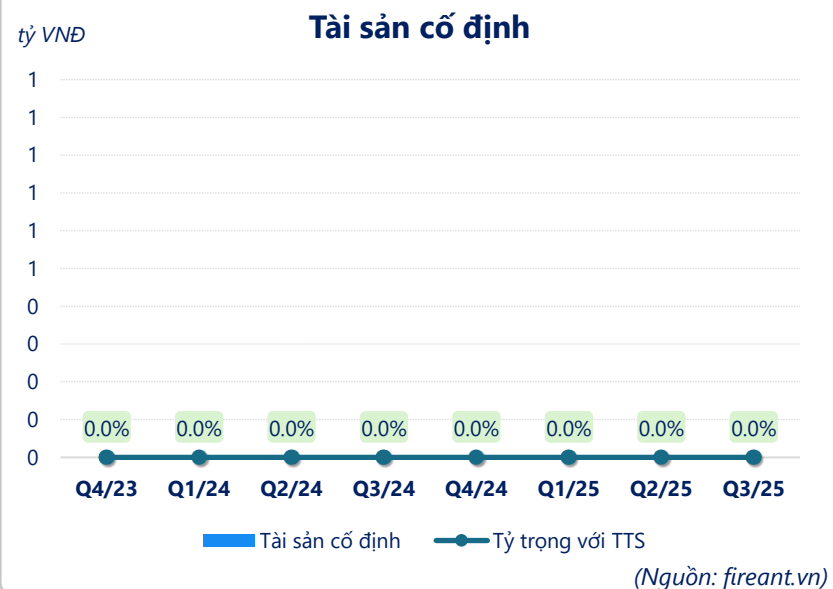
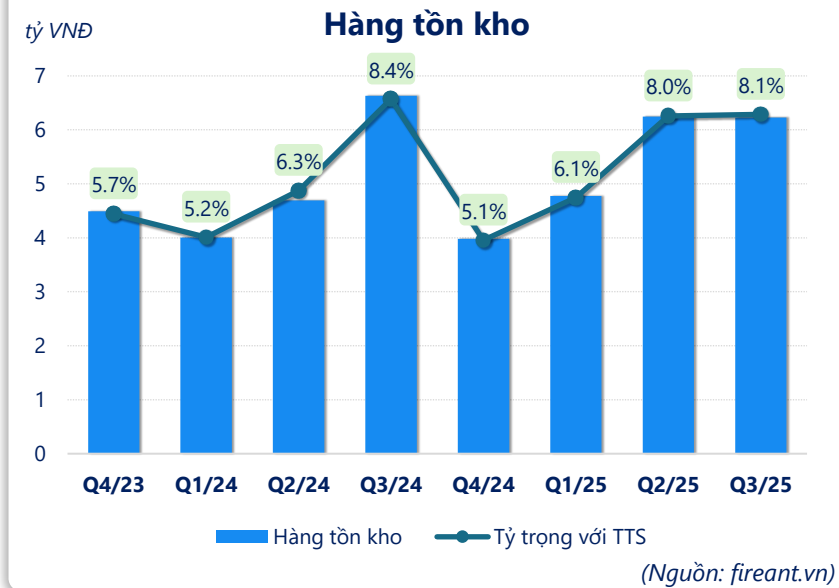
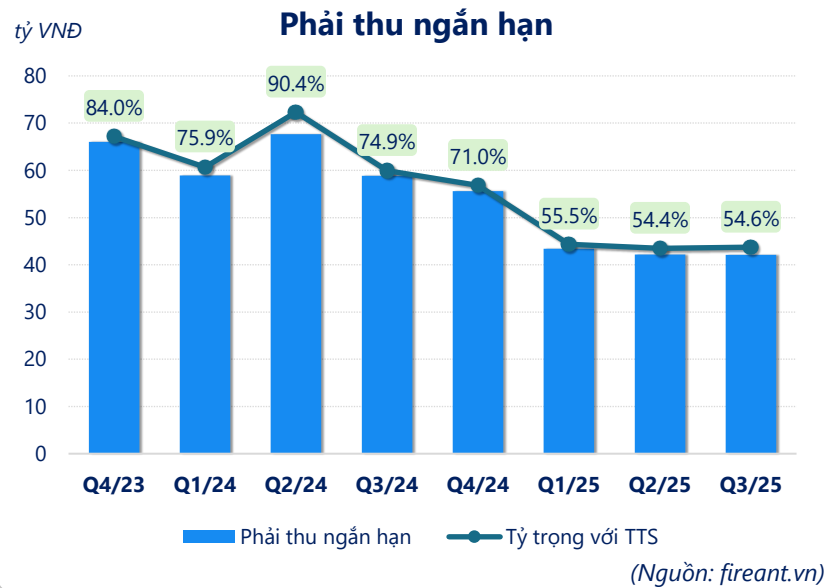
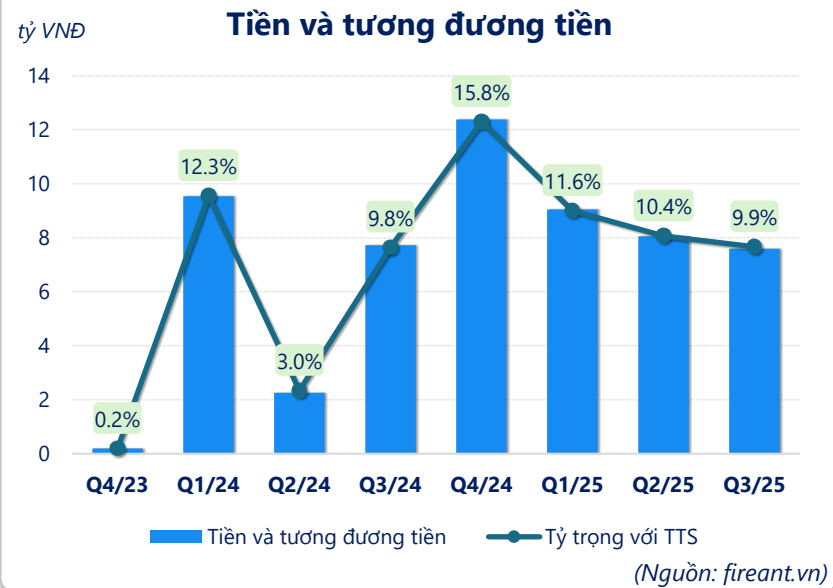
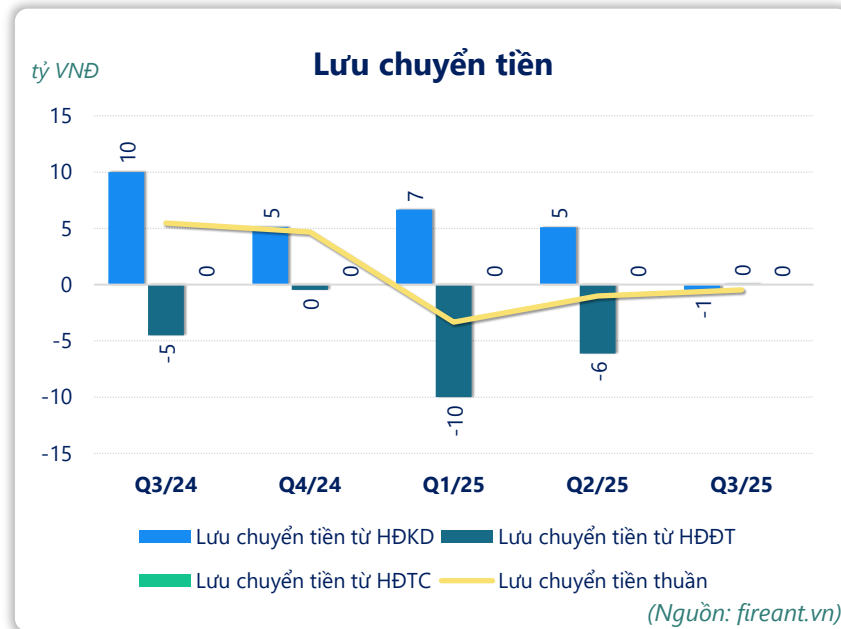
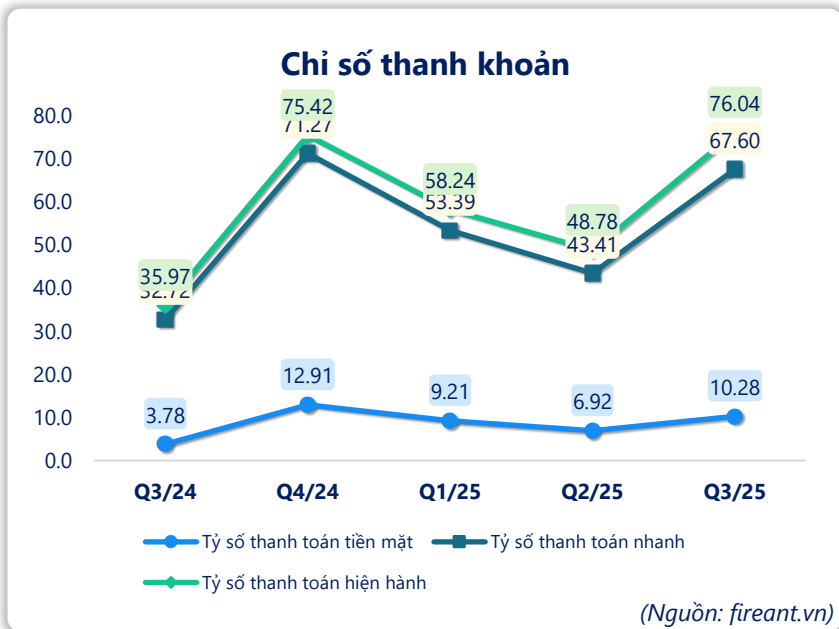
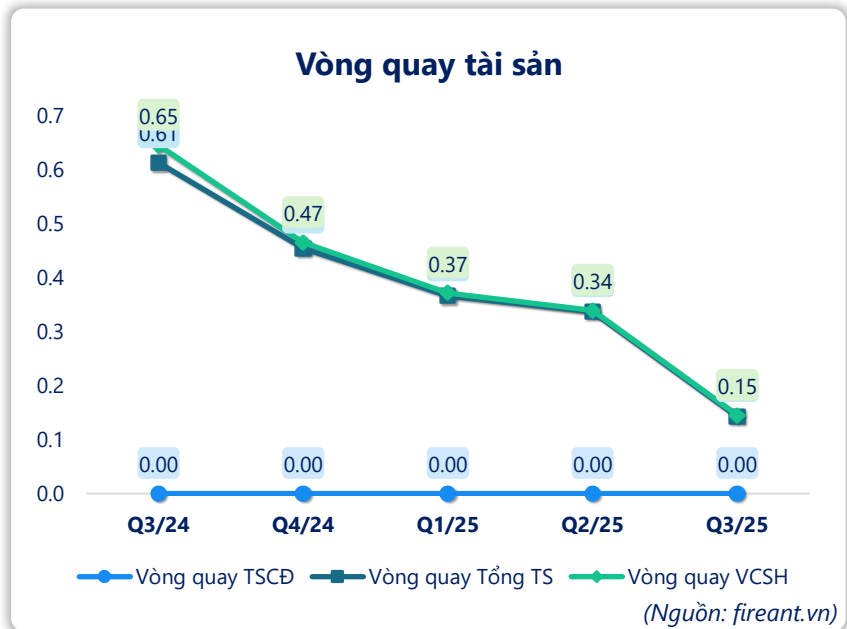
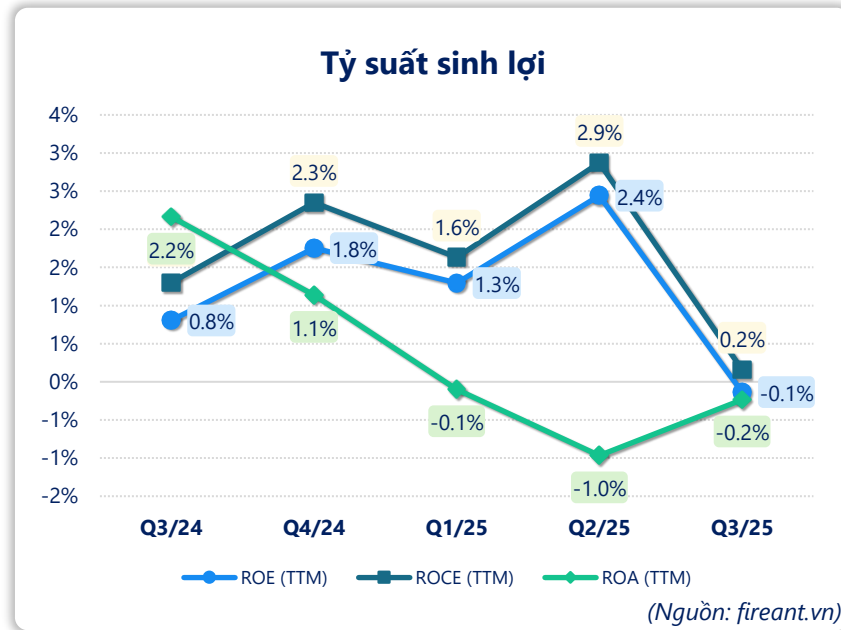
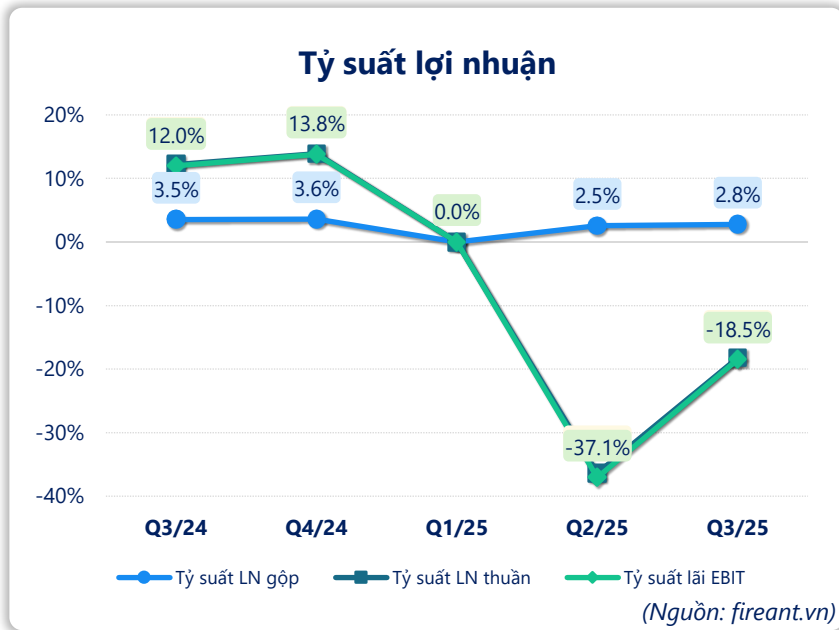
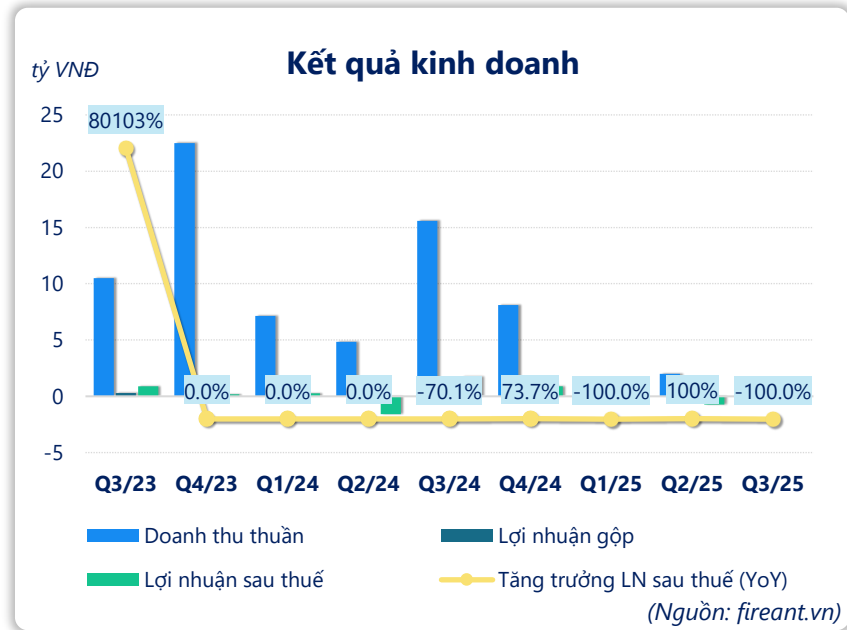


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		14,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		19,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,000
SL cổ phiếu LH		7,596,981
KLGD BQ 20 phiên (CP)		13,745
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		106
P/E		-1035.0
EPS		-14

	YTD	1T	3T	6T
KDM	-11.9%	-14.1%	-23.5%	-18.6%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	77.0	78.2	-1.5%
Tài sản ngắn hạn	56.1	57.3	-2.1%
Tiền và tương đương tiền	7.59	12.4	-38.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.39	-100%
Phải thu ngắn hạn	42.1	40.6	3.8%
Hàng tồn kho	6.23	3.98	56.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0.23	0	
Tài sản dài hạn	20.9	20.9	-0.1%
Phải thu dài hạn	15.0	15.0	0.0%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	5.90	5.90	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	0.03	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	0.74	0.95	-22.1%
Nợ ngắn hạn	0.74	0.95	-22.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.07	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	76.3	77.3	-1.3%
Vốn chủ sở hữu	76.3	77.3	-1.3%
Vốn điều lệ	76.0	76.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	15.6	8.11	0	1.99	0.98
Giá vốn hàng bán	15.0	7.82	0	1.94	0.96
Lợi nhuận gộp	0.55	0.29	0	0.05	0.03
Doanh thu HĐTC	0.24	0.84	0.18	0.18	0.00
Chi phí TC	0	0.00	0.01	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	-1.11	0.00	0.25	0.95	0.21
LN thuần từ HĐKD	1.90	1.13	-0.08	-0.72	-0.18
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.01	0.00	-0.01	0.00
LN trước thuế	1.87	1.12	-0.08	-0.74	-0.18
Lợi nhuận sau thuế	1.77	0.89	-0.08	-0.74	-0.18
LNST của CĐ cty mẹ	1.77	0.89	-0.08	-0.74	-0.18

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	9.98	5.12	6.67	5.11	-0.53
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-4.51	-0.46	-10.0	-6.11	0.07
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	2.25	7.72	12.4	9.06	8.05
Lưu chuyển tiền thuần	5.47	4.66	-3.33	-1.00	-0.46
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	7.72	12.4	9.06	8.05	7.59

(Nguồn: fireant.vn)